

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH K

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hoa
2. Ông Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh K: Ông Trần Văn Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 10/100C, khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

2. *Bị đơn:* Anh Diệp Hòa V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện A, tỉnh K.

(Chị T có mặt; anh V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Danh Thị T trình bày:**

Vào năm 2011 chị có kết hôn với anh Diệp Hòa V (có Giấy CNĐKKH số 61/2016 cấp ngày 16/6/2016 tại UBND phường V, thành phố R, tỉnh K). Trong

quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau về suy nghĩ và tính cách thường xảy ra cự cãi. Tuy hai bên cố nhẫn nhịn và cho nhiều cơ hội thử thách nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều thêm không tháo gỡ được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Xét thấy hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị đề nghị ly hôn. Về con chung Diệp Ngọc H, sinh ngày 17/12/2011, hiện đang sống với chị. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Diệp Hòa V, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Diệp Hòa V không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị T, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Chị T: Vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Diệp Ngọc H, sinh ngày 17/12/2011, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh V: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn vắng mặt không đảm bảo theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Danh Thị T được ly hôn với anh Diệp Hòa V. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Diệp Ngọc H, sinh ngày 17/12/2011 cho chị Danh Thị T tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết do Chị T không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, anh V không có ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Diệp Hòa V là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh đã vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V trong vụ án này.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị Danh Thị T và anh Diệp Hòa V là hợp pháp, được UBND phường V, thành phố R, tỉnh K cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61/2016 cấp ngày 16/6/2016. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên cơ sở quen biết, tìm hiểu nhau trước khi đi đến hôn nhân. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo Chị T nguyên nhân là chị và anh V không hòa hợp nhau về suy nghĩ và tính cách thường xảy ra cự cãi. Tuy hai bên cố nhẫn nhịn và cho nhiều cơ hội thử thách nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều thêm không tháo gỡ được. Chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh V đến nay đã không còn có thể hàn gắn lại nên chị yêu cầu được ly hôn.

Anh V không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như nguyên nhân mâu thuẫn mà phía chị T đưa ra. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh V bỏ mặc không có văn bản thể hiện ý kiến, nguyện vọng của mình là muốn duy trì quan hệ hôn nhân này. Như vậy, anh V mặc nhiên thừa nhận nguyên nhân chị T đưa ra là đúng. Đồng thời chị T và anh V đã có thời gian ly thân khá lâu nhưng vẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị T và anh V là không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T xác định giữa chị và anh V có 01 con chung là Diệp Ngọc H, sinh ngày 17/12/2011. Hiện đang sinh sống cùng với chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh V ly thân đến nay do chị T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh V không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Đồng thời, con chung cũng có ý kiến muốn được sống với chị T. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử xét cần giữ nguyên hiện trạng, tiếp tục giao con chung là Diệp Ngọc H, sinh ngày 17/12/2011 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Danh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Các Điều 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Danh Thị T được ly hôn với anh Diệp Hòa V.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Diệp Ngọc H, sinh ngày 17/12/2011 cho chị Danh Thị T nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Anh Diệp Hòa V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Danh Thị T không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Danh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000945 ngày 20/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh K. Xem như Chị T đã thi hành xong phần án phí.

5. Chị Danh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Diệp Hòa V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

